

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
“Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”**

**Địa điểm: phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm và phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu” họp ngày 23 tháng 02 năm 2016 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu” đã được chỉnh sửa, bổ sung của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 cùng đơn vị hợp tác đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng NHS;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số ~~42.30~~ /TTr-STNMT ngày 25 tháng 3 năm 2016 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu” tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm và phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 cùng đơn vị hợp tác đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng NHS (sau đây gọi tắt là Chủ Dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của dự án: Dân số tính toán trong phạm vi quy hoạch khoảng 2.053 người. Tổng diện tích đất trong phạm vi quy hoạch khoảng 91.720m² gồm:

- Đất cây xanh tập trung (ký hiệu CX): Tổng diện tích đất khoảng 33.227m² gồm 2 lô đất:

+ Ô đất CX-01 có diện tích 32.247m², trong đó: đất cây xanh, hồ điều hòa có diện tích 31.480m²; đất đường nội bộ có diện tích 767m² thuộc dự án cải tạo môi trường hồ

Trung Văn với hồ điều hòa Trung Văn diện tích khoảng 26.000m² (thực hiện theo dự án riêng).

- + Ô đất CX-02 - cây xanh đường dạo ven sông Nhuệ có diện tích đất khoảng 980m².
- Đất nhà trẻ, mẫu giáo (ký hiệu NT): Tổng diện tích đất khoảng 4.033m², trong đó: đất xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo có diện tích 2.896m², đất đường nội bộ có diện tích 1.137m².

- Đất ở thấp tầng (nhà vườn) (ký hiệu TT): Tổng diện tích đất khoảng 15.795m², trong đó: đất xây dựng nhà ở thấp tầng có diện tích 11.458m², đất đường nội bộ có diện tích 4.337m².

- Đất công trình hỗn hợp (ký hiệu HH): có chức năng nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng, khách sạn. Tổng diện tích đất khoảng 12.043m², trong đó: đất xây dựng công trình hỗn hợp có diện tích 11.354 m² (các lô có ký hiệu HH-01 và HH-02), đất đường nội bộ có diện tích 689m².

- Đất bãi đỗ xe (Ký hiệu DX): có chức năng đất bãi đỗ xe cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại. Tổng diện tích 2.032m².

- Đất hạ tầng kỹ thuật (Ký hiệu KT): có chức năng trạm xử lý nước thải. Tổng diện tích khoảng 6.040m², dự án xử lý nước thải khu vực Trung Văn - Mỗ Lao (thực hiện theo dự án riêng), trong đó: đất xây dựng công trình có diện tích 5.555m², đất đường nội bộ có diện tích 485m².

- Đất đường liên khu vực và khu vực: Tổng diện tích 13.268m² (có mặt cắt ngang 18,5m – 40m).

- Đất đường phân khu vực: Tổng diện tích 5.282m² (có mặt cắt ngang 13m - 17,5m).

Chi tiết được nêu trong hồ sơ, báo cáo đầu tư của dự án.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án: Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

2.1. Áp dụng các biện pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường trong suốt quá trình đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động của dự án;

Thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp, bảo đảm hạn chế tối đa các tác động xấu đến cộng đồng khu vực Dự án trong quá trình xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; Đảm bảo tuân thủ các quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội;

2.2. Trong quá trình thực hiện dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

2.3. Thực hiện các biện pháp giảm ô nhiễm bụi và khí thải, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2009/BTNMT về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; Quy chuẩn kỹ thuật QCTĐHN 01:2014/BTNMT về khí

thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ; Quyết định số 02/2005/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2005 của UBND Thành phố quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 241/2005/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của UBND Thành phố về việc sửa đổi một số nội dung quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố.

2.4. Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo đúng các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2.5. Quản lý và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải bảo đảm các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về nước thải hiện hành trước khi thải ra môi trường: QCTĐHN 02:2014/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

2.6. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường; Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả giám sát môi trường định kỳ phải được cập nhật, lưu giữ tại đơn vị; gửi 01 bộ đến Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội để kiểm tra và giám sát.

3. Các điều kiện kèm theo :

3.1. Phối hợp với chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ và thực hiện các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức cho lực lượng thi công xây dựng về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

3.2. Thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan và người dân khu vực Dự án biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

3.3. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

Điều 2. Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, nếu Dự án có những thay đổi so với Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 5. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận vào trang phụ bì của Báo cáo đánh giá tác động môi trường và kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm; Chủ tịch UBND quận Hà Đông; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng NHS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như Điều 6;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (Để báo cáo)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (Để báo cáo)
- PCT Nguyễn Thế Hùng;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công., P.TNMT;
- Lưu: VT.

103/16

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54~~45~~ /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(cấp lần đầu ngày 08/7/2008)

(điều chỉnh lần thứ 1 ngày 11/5/2017)

(điều chỉnh lần thứ 2 ngày...~~27~~...tháng...~~10~~...năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 ngày 29/11/2013; các Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; các Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; các Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000180 ngày 08/7/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Láng Hạ - Thanh Xuân kéo dài tại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm.

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận đầu tư và phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư xây dựng và khai thác công trình thuộc Dự án xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Láng Hạ - Thanh Xuân kéo dài tại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm.

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 05/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 82.702 m² đất tại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm giao cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 để đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Nhóm nhà ở Đông Nam đường Láng Hạ - Thanh Xuân kéo dài (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 4060/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 44.667m² đất, mặt nước tại khu vực hồ Trung Văn, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm và phường Mộ Lao, quận Hà Đông; giao cho UBND huyện Từ Liêm để thực hiện GPMB dự án cải tạo môi trường hồ Trung Văn thuộc đề án "Cải tạo môi trường các hồ ở nội thành Hà Nội", trong tổng số 44.667m²

đất có 38.932m² đất đã giao cho Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 05/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 24/05/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Nhóm nhà ở Đông Nam đường Lê Văn Lương kéo dài;

Căn cứ Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc quyết định chủ trương đầu tư (trên cơ sở điều chỉnh dự án đã được chấp thuận đầu tư) Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại ô đất HH02A thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 23/04/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Nhóm nhà ở Đông Nam đường Lê Văn Lương kéo dài tại ô đất HH-02, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc đính chính quyết định chủ trương đầu tư số 2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 sử dụng 2.726 m² đất tại ô đất HH-02A thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội;

Căn cứ các Thông báo số 176-TB/BCS ngày 21/3/2022, số 1197-TB/BCS ngày 24/10/2022, số 52-TB/BCSĐ ngày 03/02/2023, số 299-TB/BCSĐ ngày 25/7/2023 của Ban cán sự Đảng UBND thành phố Hà Nội kết luận về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ Thông báo số 1270-TB/TU ngày 02/8/2023 của Thành ủy về kết luận của Thường trực Thành ủy về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ Văn bản số 5885/VP-ĐT ngày 27/6/2019 của UBND Thành phố về việc xem xét Kết luận thanh tra số 1644/KLTT-STNMT-TTr ngày 11/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành pháp luật đất đai của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 tại Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ngày 23/12/2020 kèm theo hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và các Văn bản báo cáo giải trình bổ sung số 92/ICON4-NHS/ĐT/2021 ngày 23/3/2021, số 159/ICON4-NHS/ĐT/2021 ngày 07/05/2021, số 281/ICON4-NHS/ĐT/2021 ngày 11/8/2021, số 250/ICON4-

NHS/ĐT/2022 ngày 30/6/2022, số 517/2022/CV-ICON4-NHS ngày 19/11/2022, số 141/ICON4-NHS/ĐT/2023 ngày 26/4/2023, số 387/2023/ CV-ICON4-NHS ngày 20/9/2023 của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng NHS;

Xét ý kiến thẩm định của các đơn vị: Cục Thuế thành phố Hà Nội (Văn bản số 3819/CTHN-QLĐ ngày 29/01/2021); Công an thành phố Hà Nội (Văn bản số 1019/CAHN-PC07 ngày 04/02/2021); Sở Quy hoạch - Kiến trúc (các Văn bản số 466/QHKT-KHTH ngày 04/02/2021, số 4346/QHKT-KHTH ngày 23/9/2021); UBND quận Nam Từ Liêm (Văn bản số 2925/UBND-TNMT ngày 04/11/2021); Sở Tài chính (các Văn bản số 754/STC-TCĐT ngày 29/01/2021, số 2630/STC-TCĐT ngày 18/5/2022); Sở Du lịch (Văn bản số 1162/SDL-QHPTTNDL ngày 03/11/2022); Sở Giáo dục và Đào tạo (các Văn bản số 301/SGDĐT-KHTC ngày 27/01/2021, số 4000/SGDĐT-KHTC ngày 18/11/2022); Sở Xây dựng (các Văn bản số 1310/SXD-PTĐT ngày 09/02/2021, số 7866/SXD-PTĐT ngày 01/10/2021, số 3940/SXD-PTĐT ngày 10/6/2022, số 8235/SXD-PTĐT ngày 09/11/2022, số 805/SXD-PTĐT ngày 15/02/2023); Sở Tài nguyên và Môi trường (các Văn bản số 994/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/02/2021, số 8160/STNMT-CCQLĐĐ ngày 01/11/2021, số 8651/STNMT-QHKHSDĐ ngày 09/11/2022, số 1801/STNMT-QHKHSDĐ ngày 21/3/2023); các Báo cáo thẩm định số 202/BC-KH&ĐT ngày 27/5/2021, số 24/BC-KH&ĐT ngày 12/01/2022, số 417/BC-KH&ĐT ngày 11/8/2022, số 719/BC-KH&ĐT ngày 26/12/2022, số 254/BC-KH&ĐT ngày 31/5/2023, số 492/BC-KH&ĐT ngày 06/9/2023, số 559 /BC-KH&ĐT ngày 16/10/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu tại phường Mộ Lao, quận Hà Đông và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm đã chấp thuận tại Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000180 ngày 08/7/2008, Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 10/11/2008, Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội về các nội dung sau:

1. Quy mô đầu tư:

1.1. Điều chỉnh quy mô đầu tư đã được xác định tại Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội như sau:

- Quy mô sử dụng đất: Khoảng 38.550 m² (đã được UBND thành phố Hà Nội giao tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 05/01/2009). Trong đó:

+ Ô đất TT-01 để đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng: Quy mô sử dụng đất 5.448m², trong đó có 1.360m² để làm đường giao thông nội bộ, 4.088m² để xây dựng công trình; số căn nhà ở thấp tầng 44 căn nhà; tầng cao 05 tầng; quy mô dân số khoảng 180 người.

+ Ô đất TT-02 để đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng: Quy mô sử dụng đất khoảng 3.386 m², trong đó có 1.349 m² để làm đường giao thông nội bộ, 2.037 m² để xây dựng công trình; số căn nhà ở thấp tầng 19 căn nhà; tầng cao 05 tầng; quy mô dân số khoảng 76 người.

10/11

+ Ô đất TT-03 để đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng: Quy mô sử dụng đất khoảng 6.961 m² trong đó có 1.628 m² để làm đường giao thông nội bộ, 5.333 m² để xây dựng công trình; số căn nhà ở thấp tầng 51 căn nhà; tầng cao 05 tầng; quy mô dân số khoảng 204 người.

+ Lô đất HH-02A để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: Quy mô sử dụng đất khoảng 2.726,1 m² (quỹ đất 20%); tầng cao 32 tầng (chưa bao gồm 02 tầng hầm và tum thang); số lượng căn hộ chung cư 275 căn hộ; quy mô dân số khoảng 560 người. Thực hiện theo dự án riêng đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020, số 4174/QĐ-UBND ngày 15/9/2021, số 3018/QĐ-UBND ngày 23/8/2022.

+ Ô đất HH-01 để đầu tư xây dựng công trình nhà ở, dịch vụ công cộng, thương mại và văn phòng: Quy mô sử dụng đất khoảng 6.247 m², trong đó có 689m² để làm đường giao thông nội bộ, 5.558m² đất hỗn hợp (diện tích đất xây dựng công trình 2.500m²); tầng cao công trình gồm 20 -27 và 32 tầng, 03 tầng hầm mật độ xây dựng khối để 40%, mật độ xây dựng khối thấp 36,8%; số lượng căn hộ chung cư 648 căn; quy mô dân số khoảng 1.033 người.

+ Ô đất NT để đầu tư xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo: Quy mô sử dụng đất khoảng 4.033 m², trong đó có 1.137m² để làm đường giao thông nội bộ, 2.896 m² để xây dựng công trình.

+ Còn lại khoảng 9.749 m² đất để làm đường giao thông liên khu vực, khu vực (mặt cắt ngang từ 18,5m đến 40m), phân khu vực (mặt cắt ngang từ 13m đến 17,5m) và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Quy mô dân số của toàn bộ Dự án khoảng 2.053 người.

(Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc, quy mô dân số cụ thể được xác định tại quy hoạch chi tiết Nhóm nhà ở Đông Nam đường Lê Văn Lương kéo dài được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 24/5/2013, phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 23/4/2021, các bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận tại các Văn bản số 2459/QHKT-P1 ngày 05/8/2013, số 02/QHKT-TMB-KHTH ngày 02/01/2019).

1.2. Diện tích 10.047 m² đất thuộc các ô đất HH-02B (chức năng dịch vụ, thương mại, văn phòng và khách sạn), ĐX (chức năng bãi đỗ xe cao tầng kết hợp dịch vụ), CX-02 (đất cây xanh ven sông Nhuệ) xác định tại quy hoạch chi tiết Nhóm nhà ở Đông Nam đường Lê Văn Lương kéo dài được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 24/5/2013, phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 23/4/2021: Thực hiện giảm trừ ra khỏi phạm vi Dự án đầu tư xây dựng Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận Hà Đông, Nam Từ Liêm và các đơn vị liên quan: Rà soát nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất; xử lý các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng; nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch, cơ chế đầu tư, khai thác để sử dụng vào mục đích công cộng, báo cáo đề xuất UBND Thành phố.

TC

2. Vốn đầu tư của dự án: Khoảng 1.875,623 tỷ đồng, trong đó: Vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư khoảng 392 tỷ đồng (chiếm khoảng 20,9% tổng vốn đầu tư); còn lại khoảng 1.483,623 tỷ đồng là vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác.

3. Tiến độ thực hiện: Đến Quý IV/2025.

Hoàn thành đầu tư công trình trường học, nhà trẻ, nhà mẫu giáo, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khác đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch trước khi khai thác, sử dụng các công trình nhà ở, kinh doanh thương mại.

4. Cơ chế đầu tư:

- Các công trình nhà ở, hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, thương mại và văn phòng: Nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh, khai thác theo quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định liên quan khác; trong đó:

+ Quỹ đất 20% tại lô đất HH-02A: Đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội theo dự án riêng đã được UBND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020.

+ Quỹ nhà 30% diện tích sàn chung cư: Phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố. Nhà đầu tư có trách nhiệm xác định cụ thể vị trí, số lượng, diện tích căn hộ, thời gian bàn giao nhà, có văn bản báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) để Sở Xây dựng chủ trì xem xét đặt hàng mua nhà ở để bố trí, giới thiệu quỹ nhà tái định cư cho các chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng của Thành phố theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 41 Luật Nhà ở năm 2014, Khoản 2 Điều 31 nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

+ Quỹ nhà ưu tiên bán cho Công ty cổ phần Điện tử Giảng Võ: Nhà đầu tư thực hiện theo thỏa thuận đã ký với Công ty cổ phần Điện tử Giảng Võ (khoảng 5.184,9 m² sàn nhà ở chung cư tại công trình trên ô đất HH-01 và 03 lô nhà ở thấp tầng) và quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định hiện hành khác.

- Công trình nhà trẻ, mẫu giáo tại ô đất NT, diện tích khoảng 4.033 m²: Đầu tư xây dựng, kinh doanh, khai thác theo phương thức xã hội hóa.

- Các công trình đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật: Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư đồng bộ theo quy hoạch trước khi khai thác, sử dụng các công trình nhà ở, kinh doanh thương mại; liên hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành, chính quyền địa phương để thực hiện đấu nối với hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật của khu vực, sau khi hoàn thành đầu tư thực hiện nghiệm thu và bàn giao theo quy định.

Điều 2. Các nội dung về chủ trương đầu tư khác thực hiện theo nội dung ghi tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 10/11/2008 và Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện thủ tục về đất đai, môi trường, xác định nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định và phối hợp rà soát diện tích khoảng 10.047 m² đất chưa được UBND thành phố Hà Nội giao đất nêu tại Mục 1.2 Điều 1 Quyết định này.

PC

- Liên hệ với Sở Xây dựng để được hướng dẫn, kiểm tra: Việc thực hiện thủ tục công nhận chủ đầu tư theo quy định pháp luật về nhà ở; việc đầu tư, kinh doanh 30% quỹ sản chung cư phục vụ tái định cư và việc đầu tư, kinh doanh, khai thác nhà các công trình nhà ở theo quy định. Tuyệt đối không được kinh doanh, khai thác khi chưa được UBND thành phố Hà Nội xác định, công nhận đơn vị làm Chủ đầu tư và thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Liên hệ với Cục Thuế thành phố Hà Nội để được hướng dẫn việc nộp nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước theo quy định; chỉ được triển khai đầu tư xây dựng sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước.

- Tổ chức nghiên cứu, lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Dự án đảm bảo tuân thủ đúng nội dung quyết định chủ trương đầu tư và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo vốn chủ sở hữu tham gia thực hiện Dự án trong suốt quá trình triển khai đầu tư theo quy định.

- Chỉ được thực hiện Dự án sau khi hoàn tất đầy đủ các thủ tục và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà ở, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành khác có liên quan. Kịp thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đúng nội dung, tiến độ Dự án và quy hoạch đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt, đảm bảo chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng. Hoàn thành đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy định, nội dung đầu tư, cam kết đầu tư với các công trình nhà ở. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để khớp nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật khu vực.

- Sử dụng đất đúng mục đích để xây dựng công trình; không được chuyển đơn vị khác thực hiện Dự án khi chưa được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận.

- Thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ dự án đầu tư trình phê duyệt.

- Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cung cấp các dịch vụ công ích cho dân cư: Cung cấp nước sạch, thoát nước, cấp điện sinh hoạt, duy trì vệ sinh môi trường và chiếu sáng, quản lý cây xanh, bảo vệ trật tự an ninh theo quy định.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm về các nội dung đã báo cáo đề xuất tại Văn bản số 1801/STNMT-QHKHSDĐ ngày 21/3/2023. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Nhà đầu tư hoàn thành thủ tục về đất đai, môi trường, xác định nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định; chủ trì, phối hợp cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận Hà Đông, Nam Từ Liêm và các đơn vị liên quan: Rà soát nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất; xử lý các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng; nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch, cơ chế đầu tư, khai thác diện tích khoảng 10.047 m² đất nêu tại Mục 1.2 Điều 1 Quyết định này để sử dụng vào mục đích công cộng, đảm bảo tính khả thi, tuân thủ các quy định hiện hành theo đúng chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Thông báo số 1270-

TB/TU ngày 02/8/2023, UBND thành phố Hà Nội tại Thông báo số 299-TB/BCSD ngày 25/7/2023, Thông báo số 449/TB-VP ngày 03/10/2023, báo cáo đề xuất UBND Thành phố theo quy trình, quy định.

- Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện thủ tục công nhận chủ đầu tư theo quy định pháp luật về nhà ở; việc đầu tư, kinh doanh 30% quỹ sản chung cư phục vụ tái định cư và việc đầu tư, kinh doanh, khai thác nhà các công trình nhà ở theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về xây dựng, nhà ở, bất động sản của Nhà đầu tư.

- Cục Thuế thành phố Hà Nội: Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước.

- Ngoài các nội dung nêu trên, các Sở, Ngành Thành phố, Công an thành phố Hà Nội, hướng dẫn, kiểm tra việc Nhà đầu tư lập và thực hiện Dự án theo chức năng nhiệm vụ quản lý chuyên ngành.

- UBND quận Hà Đông, quận Nam Từ Liêm: Tích cực phối hợp thực hiện việc rà soát diện tích khoảng 10.047 m² đất nêu tại Mục 1.2 Điều 1 Quyết định này để báo cáo đề xuất UBND thành phố Hà Nội trong Quý IV/2023; lưu ý làm rõ việc diện tích công, đất công ích do UBND cấp phường quản lý đã bị lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất, xây dựng công trình, đảm bảo vệ sinh môi trường của Nhà đầu tư; Kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo UBND thành phố Hà Nội.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000180 ngày 08/7/2008, Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 10/11/2008, Quyết định số 2729/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

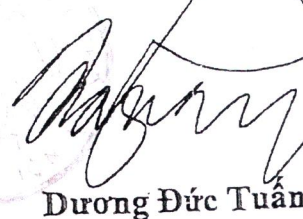
2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Du lịch, Công an thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Hà Đông, quận Nam Từ Liêm; Tổng giám đốc: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng NHS; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng NHS và một bản được lưu tại UBND thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như mục 3 Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- VP UBND TP: CVP; các PCVP;
- các Phòng ĐT, TNMT; TH;
- Các Sở: KHĐT, QHKT, XD, TC, TNMT; Cục Thuế TP; Công an TP;
- UBND quận Hà Đông, Nam Từ Liêm;
- Lưu: VT, ĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Dương Đức Tuấn

1184 (12)

**BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG BỐC TÀNG ĐẤT MẶT CỦA ĐẤT ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI
TỪ ĐẤT TRỒNG LÚA NƯỚC**

(Kèm theo Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước)

**DỰ ÁN: NHÓM NHÀ Ở ĐÔNG NAM ĐƯỜNG TÔ HỮU
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRUNG VĂN, QUẬN NAM TỪ LIÊM, HÀ NỘI.**

STT	Vị trí/Địa điểm	Diện tích (m2)	Chiều dày lớp hữu cơ (m)	Khối lượng đất bóc (m3)
1	Số thửa 58; Số tờ 9	656,0	0,25	164,0
2	Số thửa 56; Số tờ 9	261,0	0,25	65,3
3	Số thửa 64; Số tờ 9	253,0	0,25	63,3
4	Số thửa 38(1); Số tờ 9	120,0	0,25	30,0
5	Số thửa 63; Số tờ 9	144,0	0,25	36,0
6	Số thửa 44; Số tờ 9	441,0	0,25	110,3
7	Số thửa 57; Số tờ 9	273,0	0,25	68,3
8	Số thửa 96; Số tờ 9	220,0	0,25	55,0
9	Số thửa 41; Số tờ 9	67,0	0,25	16,8
10	Số thửa 45; Số tờ 9	171,0	0,25	42,8
11	Số thửa 61; Số tờ 9	169,0	0,25	42,3
12	Số thửa 47(2); Số tờ 9	126,0	0,25	31,5
13	Số thửa 72; Số tờ 9	477,0	0,25	119,3
14	Số thửa 73; Số tờ 9	497,0	0,25	124,3
15	Số thửa 95; Số tờ 9	591,0	0,25	147,8
16	Số thửa 79; Số tờ 9	274,0	0,25	68,5
17	Số thửa 88; Số tờ 9	390,0	0,25	97,5
18	Số thửa 80; Số tờ 9	120,0	0,25	30,0
19	Số thửa 83; Số tờ 9	891,0	0,25	222,8
20	Số thửa 59; Số tờ 9	162,0	0,25	40,5
21	Số thửa 47(1); Số tờ 9	199,0	0,25	49,8
22	Số thửa 131; Số tờ 9	530,0	0,25	132,5
23	Số thửa 62; Số tờ 9	86,0	0,25	21,5
24	Số thửa 75; Số tờ 9	776,0	0,25	194,0
25	Số thửa 60; Số tờ 9	220,0	0,25	55,0



26	Số thửa 50; Số tờ 9	459,0	0,25	114,8
27	Số thửa 46; Số tờ 9	178,0	0,25	44,5
28	Số thửa 55(1); Số tờ 9	113,0	0,25	28,3
29	Số thửa 81; Số tờ 9	377,0	0,25	94,3
30	Số thửa 53; Số tờ 9	581,0	0,25	145,3
31	Số thửa 55(2); Số tờ 9	83,0	0,25	20,8
32	Số thửa 52; Số tờ 9	464,0	0,25	116,0
33	Số thửa 74; Số tờ 9	523,0	0,25	130,8
34	Số thửa 87; Số tờ 9	389,0	0,25	97,3
35	Số thửa 51; Số tờ 9	414,0	0,25	103,5
36	Số thửa 54; Số tờ 9	271,0	0,25	67,8
37	Số thửa 92; Số tờ 9	133,0	0,25	33,3
38	Số thửa 48; Số tờ 9	172,0	0,25	43,0
39	Số thửa 49; Số tờ 9	457,0	0,25	114,3
40	Số thửa 84; Số tờ 9	482,0	0,25	120,5
41	Số thửa 85; Số tờ 9	582,0	0,25	145,5
42	Số thửa 225(1); Số tờ 13	272,0	0,25	68,0
43	Số thửa 226; Số tờ 13	245,0	0,25	61,3
44	Số thửa 225(2); Số tờ 13	103,0	0,25	25,8
Tổng cộng:		14.412,0		3.603,0



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Từ Liêm, ngày 03 tháng 6 năm 2024

- Tên cơ quan/tổ chức/hộ gia đình/cá nhân kê khai: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
- Địa chỉ: phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Tên dự án: Nhóm Nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu
- Địa điểm thực hiện Dự án: Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

BẢNG KÊ KHAI DIỆN TÍCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Vị trí, địa điểm thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích trong ranh giới dự án (m2)		Loại đất	Ghi chú
					Tổng diện tích (m2)	Đất NN giao theo ND 64/CP		
1	2	3	4	5	6=7	7	8	9
1	Đào Thị Nụ (Đào Đăng Khuây)	Phường Trung Văn	9	58	656	656	Đất trồng lúa nước	
2	Đào Đăng Nước	Phường Trung Văn	9	56 64	514,0	261,0 253,0	Đất trồng lúa nước	
3	Đào Đăng Vũ	Phường Trung Văn	9	38(1)	120,0	120,0	Đất trồng lúa nước	
4	Đào Thế Kỳ	Phường Trung Văn	9	63	144,0	144,0	Đất trồng lúa nước	
5	Đào Thị Đậu	Phường Trung Văn	9	44	441,0	441,0	Đất trồng lúa nước	



STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Vị trí, địa điểm thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích trong ranh giới dự án (m2)		Loại đất	Ghi chú
					Tổng diện tích (m2)	Đất NN giao theo ND 64/CP		
1	2	3	4	5	6=7	7	8	9
6	Đào Thị Riêng	Phường Trung Vãn	9	57	273,0	273,0	Đất trồng lúa nước	
7	Đào Thị Tuyết Mai	Phường Trung Vãn	9	96	220,0	220,0	Đất trồng lúa nước	
8	Đào Thị Vĩnh	Phường Trung Vãn	9	41	67,0	67,0	Đất trồng lúa nước	
9	Nguyễn Đình Đồng	Phường Trung Vãn	9	45	171,0	171,0	Đất trồng lúa nước	
10	Nguyễn Đình Chức	Phường Trung Vãn	9	61	169,0	169,0	Đất trồng lúa nước	
11	Nguyễn Đình Dũng	Phường Trung Vãn	9	47(2)	126,0	126,0	Đất trồng lúa nước	
12	Nguyễn Đình Kỳ	Phường Trung Vãn	9	72	1565,0	477,0	Đất trồng lúa nước	
				73		497,0		
				95		591,0		
13	Nguyễn Đắc Tung	Phường Trung Vãn	9	79	274,0	274,0	Đất trồng lúa nước	
14	Nguyễn Duy Hà	Phường Trung Vãn	9	88	390,0	390,0	Đất trồng lúa nước	

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Vị trí, địa điểm thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích trong ranh giới dự án (m2)		Loại đất	Ghi chú
					Tổng diện tích (m2)	Đất NN giao theo ND 64/CP		
1	2	3	4	5	6=7	7	8	9
15	Tạ Thị Quyên	Phường Trung Văn	9	80	120,0	120,0	Đất trồng lúa nước	
16	Nguyễn Thị Nhã	Phường Trung Văn	9	83	891,0	891,0	Đất trồng lúa nước	
17	Nguyễn Thị Don	Phường Trung Văn	9	59	162,0	162,0	Đất trồng lúa nước	
18	Nguyễn Thị Lan (Quyết)	Phường Trung Văn	9	47(1)	199,0	199,0	Đất trồng lúa nước	
19	Nguyễn Thị Loan	Phường Trung Văn	9	86	530,0	530,0	Đất trồng lúa nước	
				89				
				131				
20	Nguyễn Thị Tàn	Phường Trung Văn	9	62	86,0	86,0	Đất trồng lúa nước	
21	Nguyễn Văn Nghiễn	Phường Trung Văn	9	75	776,0	776,0	Đất trồng lúa nước	
22	Nguyễn Văn Tiên	Phường Trung Văn	9	60	220,0	220,0	Đất trồng lúa nước	
23	Nguyễn Viết Linh	Phường Trung Văn	9	50	459,0	459,0	Đất trồng lúa nước	

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Vị trí, địa điểm thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích trong ranh giới dự án (m2)		Loại đất	Ghi chú
					Tổng diện tích (m2)	Đất NN giao theo ND 64/CP		
1	2	3	4	5	6=7	7	8	9
24	Tạ Thị Mai	Phường Trung Văn	9	46	668,0	178,0	Đất trồng lúa nước	
				55(1)		113,0		
				81		377,0		
				100		0,0		
25	Đào Đăng Hoa (Tạ Thị Quế)	Phường Trung Văn	9	53 55(2)	664,0	581,0 83,0	Đất trồng lúa nước	
26	Trần Thị Nền	Phường Trung Văn	9	52 74	987,0	464,0 523,0	Đất trồng lúa nước	
27	Tạ Thị Hải	Phường Trung Văn	9	87	389,0	389,0	Đất trồng lúa nước	
28	Vũ Văn Thắng	Phường Trung Văn	9	51	414,0	414,0	Đất trồng lúa nước	
29	Nguyễn Thị Lệnh	Phường Trung Văn	9	54 92	404,0	271,0 133,0	Đất trồng lúa nước	

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất	Vị trí, địa điểm thửa đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích trong ranh giới dự án (m2)		Loại đất	Ghi chú
					Tổng diện tích (m2)	Đất NN giao theo NĐ 64/CP		
1	2	3	4	5	6=7	7	8	9
30	Đào Đăng Oanh (Đào Đăng Ngưỡng)	Phường Trung Văn	9	48	1693,0	172,0	Đất trồng lúa nước	
				49		457,0		
				84		482,0		
				85		582,0		
31	Nguyễn Xuân Kệ	Phường Trung Văn	13	225(1)	517,0	272,0	Đất trồng lúa nước	
				226		245,0		
32	Nguyễn Xuân Tám	Phường Trung Văn	13	225(2)	103,0	103,0	Đất trồng lúa nước	
TỔNG					14.412,0	14.412,0		

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

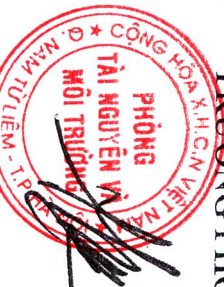
TRƯỞNG PHÒNG

UBND PHƯỜNG TRUNG VĂN

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

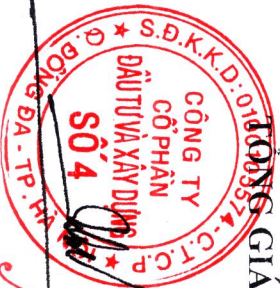
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Thắng



Nguyễn Đức Long



Nguyễn Đức Lai



